

Bản án số: 288/2024/HS-ST
Ngày 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Sĩ Tiến

2. Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn H – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 287/2024/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Hải Đ, sinh năm 2000 tại tỉnh Cà Mau;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Dương Thị C.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 14-6-2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1982; địa chỉ: A đường H, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại khu vực Cảng V đường T, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (thuộc toạ độ 10⁰24'N – 107⁰7'E), Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, phối hợp Công an phường R, thành phố V bắt quả tang Phạm Hải Đ có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) đồng thời thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án. Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đã

chuyên hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đã thu giữ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phạm Hải Đ khai nhận: Bản thân Đ sử dụng ma túy đá từ tháng 5 năm 2024 cho đến ngày bị bắt quả tang. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 14 tháng 6 năm 2024, Đăng từ phòng trọ ở số A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đi bộ đến khu vực hẻm I, đường C, Phường A, thành phố V gặp một người thanh niên tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá (M) với giá 400.000 đồng, H1 đồng ý. Sau khi có ma túy, Đ thuê xe ôm chở đến khu vực Cảng V, phường R, thành phố V, với mục đích tìm kiếm địa điểm để sử dụng ma túy. Đến khoảng 19 giờ 45 phút ngày 14 tháng 6 năm 2024, khi Đ đang đứng tại Cảng V, số A đường T, phường R, thành phố V thuộc Toạ độ: 10⁰24'N – 107⁰7'E thì bị Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp Công an phường R, thành phố V phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai của Phạm Hải Đ phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được và phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Đoàn Ngọc T.

Tại Kết luận giám định số 389/KL-KTHS-MT ngày 18-6-2024 của phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận: 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường R- Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lưu Ngọc T1, Cao Ngọc T2, Đoàn Ngọc T, Phạm Hải Đ bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu- trong suốt có khối lượng 0,6460 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

- 01 (một) gói nylon màu vàng, hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt. Đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, đã qua sử dụng chưa rõ tình trạng bên trong, số IMEI 1: 359929071008574; IMEI 2: 359930071008572.

Tất cả số vật chứng và các tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu tiếp tục bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 272/CT-VKSTPVT ngày 21 tháng 8 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Hải Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người thanh niên tên H1 bán ma túy cho Đ chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Phạm Hải Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Do ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên đề nghị tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, đã qua sử dụng chưa rõ tình trạng bên trong, số IMEI 1: 359929071008574; IMEI 2: 359930071008572 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Bị cáo Phạm Hải Đ đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người chứng kiến là ông Đoàn Ngọc T vắng mặt. Xét ông T đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại khu vực Cảng V, số A đường T, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (thuộc toạ độ 10⁰24'N – 107⁰7'E), Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp Công an phường R, thành phố V phát hiện bắt quả tang Phạm Hải Đ đang tàng trữ trái phép 0,6460 gam ma túy, loại Methamphetamine, Đăng tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi bị cáo Phạm Hải Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; bị cáo là một người có nhận thức, sức khỏe, nhưng lại thiếu bản lĩnh, ham chơi đua đòi theo những đối tượng sử dụng ma túy làm bản thân lệ thuộc vào chất gây nghiện, từ đó tàng trữ ma túy để sử dụng. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây bất an cho cộng đồng. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt

tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu được từ Đ là tang vật trong vụ án đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, đã qua sử dụng chưa rõ tình trạng bên trong, số IMEI 1: 359929071008574; IMEI 2: 359930071008572: Tại Tòa và chứng cứ thể hiện chiếc điện thoại trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người thanh niên tên H1 bán ma túy cho Đ chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hải Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hải Đ **15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 389/KL-KTHS-MT ngày 18-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu SamSung màu trắng, đã qua sử dụng chưa rõ tình trạng bên trong, số IMEI 1: 359929071008574; IMEI 2: 359930071008572.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng số 292/BB-CCTHADS ngày 23-8-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huê

